TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI LAI** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2024/DS-ST
Ngày: 28/3/2024
V/v tranh chấp: *"Hợp đồng góp hụi"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Thanh Dũng

2. Ông Nguyễn Văn Đen

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 374/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng góp hụi"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86A/2024/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn*: Bà **Lê Thị T, sinh năm 1975

Địa chỉ: ấp Trường Hòa, xã Trường Thắng, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn*: Ông **Nguyễn Văn D (vắng mặt)

Bà **Trần Thị M**, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Trường Hòa, xã Trường Thắng, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Lê Thị T trình bày:

Vào năm 2017, 2019, bà M tham gia góp hụi mùa 5.000.000đồng và 2.000.000đồng do bà làm chủ hụi. Bà M đóng hụi được 04 lần thì kêu hốt, sau đó không đóng hụi chết cho bà, nay hụi đã mãn nên bà yêu cầu bà M, ông D trả cho bà số tiền hụi chết chưa trả là 32.000.000đồng. *Bị đơn bà Trần Thị M trình bày:*

Bà thống nhất với phần trình bày của bà T về việc bà là hụi viên tham gia hụi mùa 5.000.000đồng và 2.000.000đồng do bà T làm chủ hụi, nay bà đồng ý trả số tiền hụi chết 32.000.000đồng còn nợ bà T.

Bị đơn ông Nguyễn Văn D vắng mặt và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn chỉ yêu cầu bà M thực hiện nghĩa vụ trả nợ và rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với ông Nguyễn Văn D. Bị đơn bà M và ông D vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xác định quan hệ tranh chấp là *"Tranh chấp hợp đồng góp hụi"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26; 35; 39; 184 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử vắng mặt đương sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Bà Lê Thị T và bà Trần Thị M thống nhất với nhau về việc thỏa thuận bà M tham gia góp hụi mùa 5.000.000đồng và 2.000.000đồng do bà T làm chủ hụi, bà M đã hốt các phần hụi trên nhưng không thực hiện việc đóng hụi chết cho bà T theo thỏa thuận. Từ sự thừa nhận của bà M cho thấy bà M đã vi phạm nghĩa vụ đóng hụi chết nên yêu cầu khởi kiện của bà T là có căn cứ chấp nhận, cần buộc bà M trả cho bà T 32.000.000đồng.

[3.2] Tại phiên tòa, bà T rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn ông Nguyễn Văn D nên Hội đồng xét xử đình chỉ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Trần Thị M phải chịu án phí theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 29, 147, 173, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 466, 468, 471 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị T.

2. Buộc bà Trần Thị M trả cho bà Lê Thị T số tiền 32.000.000đồng (ba mươi hai triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị T đối với ông Nguyễn Văn D.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị M phải chịu 1.600.000đồng. Bà Lê Thị T được nhận lại 800.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0007376 ngày 11 tháng 12 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TPCT;
- VKS huyện;
- THA huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Trúc